

- + Đoạn 2 và 4 lộ giới 13,5m dài khoảng 2.000m;
- + Đoạn 3 lộ giới 28m khoảng 150m;
- + Đoạn 5 lộ giới 15,5m dài khoảng 300m.
- + Vận tốc thiết kế: 40km/h.
- + Quy mô mặt cắt ngang:

Đường Huỳnh Thúc Kháng	Quy mô cắt ngang (m)			
	Hè trái	Lòng đường	Dải phân cách giữa	Hè phải
Đoạn 1 từ điểm số 4 đến điểm số 7	2,5	7,0	-	2,5
Đoạn 2 từ điểm số 7 đến điểm số 23	3,0	7,5	-	3,0
Đoạn 3 từ điểm số 23 đến điểm số 43	5,0	2x7,5	3,0	5,0
Đoạn 4 từ điểm số 43 đến điểm số 62	3,0	7,5	-	3,0
Đoạn 5 từ điểm số 62 đến điểm số 112	4,0	7,5	-	4,0

- Hệ thống thoát nước mưa: sử dụng cống D800 – D1000 mm.

- Đường ống thu gom nước thải: sử dụng cống tròn bằng nhựa HDPE, đường kính D300-D400 mm, nước thải theo hướng về trạm xử lý nước thải số 1 xây dựng tại vị trí phía Tây Nam hồ An Hải.

- Hệ thống cấp nước: đầu tư mới tuyến đường ống cấp nước D200, thay thế tuyến cấp nước ống PVC D200 hiện hữu do khi thực hiện nâng cấp đường Huỳnh Thúc Kháng sẽ nằm ở vị trí giữa đường.

- Hệ thống chiếu sáng đường phố: Đèn chiếu sáng (đèn Led) bố trí trên hè đường hoặc dải phân cách giữa, cột cao từ 8-10m, khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn từ 30-40m.

- Công trình báo hiệu đường bộ: bố trí các thiết bị, công trình an toàn giao thông gồm biển báo, sơn phân làn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

- Cây xanh đường phố: Cây xanh trồng dọc trên hai bên hè đường, dải phân cách giữa, dùng loại cây có rễ không trồi lên làm hư hỏng hè đường. Khoảng cách giữa các cây đảm bảo chỉ tiêu quy hoạch mật độ cây xanh, trung bình từ 5-8m.

- Hào kỹ thuật, tuy nèn kỹ thuật:

+ Hào kỹ thuật: Kết cấu hào kỹ thuật các loại có kích thước rộng 50cm, chiều cao từ 50cm đến 200cm. Kết cấu thân, nắp đáy bằng BTCT, không có giá đỡ.

+ Tuy nèn kỹ thuật: tuy nèn kỹ thuật có mặt cắt ngang sử dụng BxH=2x2m, bên